

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM**
Số: **204** TTr/ĐT-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **28** tháng 5 năm 2013

TỜ TRÌNH

Về việc: Dự thảo một số sửa đổi Điều lệ hiện hành của Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013
Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam**

Điều lệ hiện hành của Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam được xây dựng trên cơ sở Điều lệ mẫu kèm theo Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2007 của Bộ Tài chính đã được sửa đổi và thông qua ngày 30/6/2011.

Để Điều lệ phù hợp với các quy định pháp luật mới ban hành và có hiệu lực về áp dụng đối với các Công ty đại chúng, Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 về việc sửa đổi Điều lệ hiện hành với nội dung về cơ sở pháp lý, nguyên tắc dự thảo sửa đổi cụ thể như sau:

1. Cơ sở pháp lý và nguyên tắc xây dựng nội dung bản dự thảo sửa đổi Điều lệ

Cơ sở pháp lý của Dự thảo sửa đổi Điều lệ là:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 và các Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11;
- Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng
- Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC;
- Điều lệ hiện hành của Tổng công ty được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty CP Điện tử và Tin học thông qua ngày 30/6/2011.

Nguyên tắc xây dựng dự thảo sửa đổi Điều lệ

- Dự thảo Điều lệ được xây dựng trên cơ sở kết cấu chương, điều, nội dung theo Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC; Điều lệ mẫu gồm Phần mở đầu và 21 chương với 52 điều (Điều lệ hiện hành gồm Phần mở đầu và 21 chương với 57 điều).
- Rà soát và so sánh để xác định những điểm mới thay đổi trong Điều lệ mẫu so với Điều lệ hiện hành của Tổng công ty để xây dựng Dự thảo Điều lệ của Tổng công ty trên cơ sở Dự thảo Điều lệ mẫu và sự kế thừa nội dung của Điều lệ hiện hành.
- Lấy nội dung các quy định của Điều lệ hiện hành của Tổng công ty hoặc đề xuất thay đổi để bổ sung vào các quy định cho phép lựa chọn trong Điều lệ mẫu.

2. Một số điểm mới và các nội dung chính thay đổi và bổ sung trong dự thảo Điều lệ sửa đổi so với Điều lệ hiện hành như sau:

S.Đ.K.K

Điều lệ hiện hành của Tổng công ty gồm 21 chương, 57 điều; dự thảo sửa đổi gồm 21 chương 56 điều (bỏ điều 57) với kết cấu, cách trình bày theo điều lệ mẫu kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC.

Cách bố trí chương, điều có sự đổi vị trí chương IX, chương X điều lệ hiện hành và dự thảo sửa đổi: Chương IX gồm 3 điều 33,34,35 trong điều lệ hiện hành quy định về “NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ” tương ứng với điều 35,36,37 trong chương X của dự thảo sửa đổi quy định về “NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC”; Chương X của điều lệ hiện hành gồm 2 điều 36,37 quy định về “BAN KIỂM SOÁT” tương ứng với điều 33,34 trong chương IX của dự thảo sửa đổi quy định về “BAN KIỂM SOÁT”.

Dự thảo sửa đổi được trình bày ngắn gọn, dễ hiểu và có tính khái quát cáo hơn so với điều lệ hiện hành. Các nội dung sửa đổi đảm bảo tính phù hợp với quy định pháp luật và đặc thù của Tổng công ty. Dự thảo sửa đổi theo hướng tăng quyền lợi hợp pháp cho cổ đông cũng như mở rộng nhiều nội dung về công bố tài liệu liên quan mang tính thiết thực và dễ thực hiện hơn cho cổ đông cũng như Tổng công ty.

Các nội dung của dự thảo sửa đổi gồm các điểm chính như sau:

- Chương I: ĐỊNH NGHĨA, CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ
 - + Điều 1 “Giải thích thuật ngữ” khoản 1 điểm d: Ghi cụ thể ngày đăng ký kinh doanh lần đầu của Tcty.
- Chương II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY
 - + Điều 2 “Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng công ty” khoản 1: Ghi bổ sung tên giao dịch bằng tiếng Anh, tên viết tắt, website, email của Tcty và văn phòng đại diện Tcty tại TPHCM;
- Chương III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY
 - + Điều 4 “phạm vi kinh doanh và hoạt động” khoản 2: Thẩm quyền do đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Chương IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP
 - + Điều 5 “Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập” bổ sung khoản 5: Về cổ đông sáng lập ghi theo giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu;
 - + Điều 8 “Chuyển nhượng cổ phần” khoản 2: Bổ sung thêm quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán;
- Chương VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
 - + Điều 11 “Quyền của cổ đông” khoản 2 điểm a: Bổ sung quyền bỏ phiếu từ xa;
 - + Điều 11 khoản 2 điểm đ: Mở rộng quyền cổ đông xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông...;
 - + Điều 12 “Nghĩa vụ cổ đông” khoản 2: Bổ sung nghĩa vụ cổ đông tham gia các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện các quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được UQ hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho TVHĐQT làm đại diện cho mình tại ĐHĐCĐ;
 - + Điều 14 “Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông” điểm b khoản 3: Mở rộng quyền cho cổ đông được phép bỏ phiếu trong trường hợp mua của người có liên quan (1 bên của hợp đồng) qua sàn giao dịch chứng khoán;

- + Điều 15 “Các đại diện được ủy quyền”: Mở rộng thời gian cho người được ủy quyền (theo hướng tăng quyền cho các cổ đông đến trước giờ khai mạc);
- + Điều 17 “Triệu tập ĐHĐCĐ, chương trình họp và thông báo họp ĐHĐCĐ” khoản 2 điểm a: Quy định chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông;
- + Điều 17 khoản 3: Tài liệu họp đăng trên WEBSITE của Tcty và được ghi rõ trong thông báo mời họp;
- + Điều 19 “Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông” khoản 4: Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp;
- + Điều 20 “Thông qua QĐ của ĐHĐCĐ” khoản 1 điểm c: Quy định HĐQT báo cáo việc HĐQT bổ nhiệm TGD tại đại hội;
- + Điều 21 “Thẩm quyền và thế thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông” khoản 2: Bổ sung Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến;
- + Điều 21 điểm 3 khoản e: Ghi rõ phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- + Điều 21 khoản 6: Quy định biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Tổng công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ;
- + Điều 21 khoản 8: Quy định phiếu lấy ý kiến cổ đông phải được đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận;
- + Điều 22 “Biên bản họp ĐHĐCĐ”: Bổ sung Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Tổng công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ;
- + Điều 23 “Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ” khoản 2: Bổ sung trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

- Chương VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- + Điều 24 “Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị” khoản 1: Bổ sung số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 người và nhiều nhất là mười một (11) người; Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống;
- + Điều 24 khoản 5: Bổ sung nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực;
- + Điều 25 “Quyền hạn và nhiệm vụ HĐQT” khoản 3: Bổ sung quyền HĐQT quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

- + Điều 25 khoản 4 điểm e: Bổ sung các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt không vượt quá 5/10 tỷ đồng Việt Nam
 - + Điều 25 khoản 7: Bổ sung tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được;
 - + Điều 25 khoản 8: Quy định chi tiết tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Tổng công ty, Công ty con, Công ty liên kết của Tổng công ty và các Công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Tổng công ty;
 - + Điều 28 “Các cuộc họp của Hội đồng quản trị” khoản 2: Quy định thời gian báo trước cuộc họp HĐQT ít nhất là 05 ngày;
 - + Điều 28 khoản 13: Quy định nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết;
- Chương VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ TỔNG CÔNG TY
- + Điều 31 “Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc” khoản 3: Quy định Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm vào ngày 15 tháng 12 hàng năm;
 - + Khoản 3 điều 31: Quy định Tổng giám đốc phải chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty;
 - + Điều 32 “Thư ký Tổng công ty”: Quy định thư ký có nhiệm vụ Chuẩn bị, tham dự các cuộc họp, đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
- Chương IX: BAN KIỂM SOÁT
- + Điều 34 “Ban kiểm soát” khoản 3: Quy định BKS không phải tham khảo ý kiến HĐQT, có quyền chủ động ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát;
- Chương XI: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY
- + Điều 38 “Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ” khoản 4: Quy định điều lệ Tổng công ty phải được công bố trên website của Tổng công ty;
- Chương XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
- + Điều 40 “Phân phối lợi nhuận” khoản 6: Quy định Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác;
- Chương XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN
- + Điều 45 “Chế độ kế toán” khoản 3: Quy định Tổng công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán;
- Chương XV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG



+ Điều 46 “Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý” khoản 4: Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của Tổng công ty phải được công bố trên website của Tổng công ty;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 xem xét và thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của TCT,
- Đăng tải trên Website TCT;
- TV HĐQT; BKS;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu: VT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Huy

